

[BÀI 5] SENTENCE ORDERING



GRAMMAR FORMULAS

Grammar	Công thức	Use
Past Perfect	S + had + V3/ed + ...	Hành động xảy ra trước một hành động khác trong quá khứ
Future Continuous	S + will be + V-ing + ...	Hành động đang diễn ra tại một thời điểm trong tương lai
Should	S + should + V-inf + ...	Đưa ra lời khuyên
Have to	S + have/has to + V-inf + ...	Diễn tả sự bắt buộc
Don't have to	S + don't/doesn't have to + V-inf + ...	Diễn tả không cần thiết phải làm
First Conditional	If + S + V(s/es), S + will + V-inf	Điều kiện có thể xảy ra trong tương lai
Make	S + make + O + V-inf + ...	Khiến / bắt ai làm gì



Put the words in the correct order to make complete sentences.

- already / the train / had / left / before / we / arrived
☛
- had / she / her homework / finished / before / dinner
☛
- had / the film / seen / I / before / my friend / recommended / it
☛
- this time / next week / will / we / be / travelling / to Spain
☛
- at eight o'clock / tomorrow evening / will / I / be / studying / English
☛
- should / you / get / enough sleep / before / the exam
☛
- students / have to / wear / a uniform / at this school
☛
- don't have to / you / bring / any food / today
☛
- if / we / catch / the early bus / we / will / arrive / before eight
☛
- my parents / made / me / clean / my room / before dinner
☛

